

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Data Mining(214485)**

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi **DH16DTC_02**

Tổ Thi

001_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi **18/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16130281	Lê Hoàng An	DH16DTC	✓		8	5	0	2.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16130287	Nguyễn Đức Anh	DH16DTA	ok		10	16.7	4.75	5.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16130284	Đỗ Quang Ân	DH16DTC	ok		8	4.5	2.25	3.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16130298	Bùi Thị Bến	DH16DTA	Ben		9	7.25	4.5	5.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16130300	Ngô Đình Cảnh	DH16DTB	ok		8	0	1	1.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14130167	Võ Hữu Công	DH14DTB	✓		0	0	0	0.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16130309	Phạm Hùng Cường	DH16DTB	✓		4	1.67	0	0.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16130331	Hoàng Anh Du	DH16DTA	ok		9	5.33	4.5	5.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16130340	Đỗ Thanh Duy	DH16DTA	ok	2	10	8.17	7.5	8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16130342	Nguyễn Đăng Duy	DH16DTA	ok	2	9	3.67	4.5	4.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15130041	Tạ Thị Mỹ Duyên	DH15DTB	ok		9	9	7.0	7.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	16130312	Đặng Văn Đa	DH16DTB	ok	2	10	9.42	9.25	9.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16130318	Đặng Trần Đạt	DH16DTB	ok	2	5	4	6	5.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13130154	Nguyễn Huỳnh Gia Đạt	DH13DT	ok		3	1.33	2	1.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16130321	Nguyễn Văn Đạt	DH16DTB	ok	2	8	9	9	8.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	16130323	Trần Đạt	DH16DTB	ok		10	7	2	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03527

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Data Mining(214485)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH16DTC_02

Tổ Thi

001_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dữ

Ngày Thi 18/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130324	Vũ Văn Đạt	DH16DTC	<i>Đạt</i>	2	10	7	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
18	14130191	Võ Bá Hoàng	DH14DTB	<i>Đạt</i>	✓	0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
19	16130326	Trần Thanh	DH16DTB	<i>Đạt</i>		9	8.5	8	8.3	0012345678910	0123456789
20	16130349	Đỗ Hoàng	DH16DTA	<i>Đạt</i>		9	6	4	5.1	0012345678910	0123456789
21	16130352	Lê Thị	DH16DTA	<i>Đạt</i>		6	4.33	4	4.3	0012345678910	0123456789
22	14130202	Trần Ngọc	DH14DTB	<i>Đạt</i>	2	0	0	8	4.8	0012345678910	0123456789
23	16130366	Lâm Công	DH16DTA	<i>Đạt</i>	2	10	8.33	8.75	8.9	0012345678910	0123456789
24	16130379	Nguyễn	DH16DTA	<i>Đạt</i>	2	10	5.5	7	6.9	0012345678910	0123456789
25	16130380	Nguyễn Trung	DH16DTB	<i>Đạt</i>		0	1	2	1.5	0012345678910	0123456789
26	16130392	Trịnh Mạnh	DH16DTB	<i>Đạt</i>		9	5.5	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
27	16130407	Huỳnh Phương Gia	DH16DTC	<i>Đạt</i>		4	6	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
28	16130416	Nguyễn Thị Thu	DH16DTB	<i>Đạt</i>		10	8	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
29	16130417	Ngô Văn	DH16DTC	<i>Đạt</i>		10	8.17	3.0	5.3	0012345678910	0123456789
30	14130047	Nguyễn Hoàng	DH14DTA	<i>Đạt</i>	2	6	8.33	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
31	16130403	Trần Anh	DH16DTC	<i>Đạt</i>	2	10	8.67	8.0	8.4	0012345678910	0123456789
32	16130418	Đỗ Duy	DH16DTA	<i>Đạt</i>	2	7	9.33	7	7.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03527

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Data Mining(214485)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH16DTC_02

Tổ Thi 001_DH16DTC_02

Tên CBGD Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi 18/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16130419	Nguyễn Lê Khang	DH16DTB		2	9	7.5	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
34	13130204	Phan Khả	DH13DT		2	7	2	3	3.1	0012345678910	0123456789
35	14130239	Trần Khôi	DH14DTB		2	2	0	5.5	3.5	0012345678910	0123456789
36	16130423	Nguyễn Thanh	DH16DTC			8	4.67	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
37	16130424	Nguyễn Gia	DH16DTC			9	6	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
38	16130428	Võ Văn Kiệt	DH16DTB		2	8	7.33	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
39	16130429	Phạm Thị Trúc	DH16DTB			8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
40	16130437	Đỗ Thị Yến	DH16DTA		2	8	4.33	5.5	5.4	0012345678910	0123456789
41	16130441	Phạm Bùi Hoàng	DH16DTB		2	8	4.5	6	5.8	0012345678910	0123456789
42	16130450	Nguyễn Bá Ngủ	DH16DTB			10	3.5	3.25	4.0	0012345678910	0123456789
43	16130452	Nguyễn Tấn	DH16DTC		2	10	5.3	8.0	7.4	0012345678910	0123456789
44	16130453	Đào Hoài	DH16DTB			9	5.17	1.0	3.1	0012345678910	0123456789
45	16130458	Ngô Minh	DH16DTA			8	7.5	5.25	6.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03527

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Data Mining(214485)**

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi **DH16DTC_02**

Tổ Thi

001_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi **18/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **44** Số sinh viên vắng **04**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Dũ

Nguyễn Thị P. Trâm

Lê Phi Hùng

Nguyễn Văn Dũ

Ngày in : 23/05/2019

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Data Mining(214485)**

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi **DH16DTC_02**

Tổ Thi

002_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi **18/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16130460	Trương Công	Mẫn	<i>[Signature]</i>	2	10	55	6	6.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16130464	Lê Anh	Minh	<i>[Signature]</i>	2	10	3	4	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16130479	Tô Xuân	Nghi	<i>[Signature]</i>	2	10	7.67	9	8.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16130484	Nguyễn Phước	Nghiệp	<i>[Signature]</i>	1	0	0	0.1	0.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16130494	Huỳnh Đăng	Nguyễn	<i>[Signature]</i>	2	10	7	6	6.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	16130495	Ngô Văn	Nhân	<i>[Signature]</i>	1	5	1.67	1	1.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	16130497	Nguyễn Thiện	Nhân	<i>[Signature]</i>	2	9	3	6.5	6.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16130498	Võ Nguyễn Hữu	Nhân	<i>[Signature]</i>	1	6	1.67	1.5	2.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16130514	Nguyễn Chí	Phong	<i>[Signature]</i>	2	10	10	10	10	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16130515	Nguyễn Đình	Phong	<i>[Signature]</i>	1	10	4.17	1	2.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15130140	Ngô Duy	Phúc	<i>[Signature]</i>	2	10	8.83	4.75	6.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	16130529	Nguyễn Văn	Quang	<i>[Signature]</i>	2	10	5.33	5.5	5.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	16130530	Dương Ngọc	Quý	<i>[Signature]</i>	1	9	5.5	5	5.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	16130531	Nguyễn Văn	Quý	<i>[Signature]</i>	2	10	7.5	6.5	7.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16130538	Lê Thanh	Quyển	<i>[Signature]</i>	2	9	4.5	7.75	6.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	16130540	Lê Văn	Quyết	<i>[Signature]</i>	1	6	6.67	1	3.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03528

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Data Mining(214485)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH16DTC_02

Tổ Thi

002_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi 18/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130542	Nguyễn Thị Tuyết	Sa	DH16DTA		1	10	9.67	8.5	9.0	0012345678910
18	16130544	Doãn Ngọc	Sang	DH16DTB		1	10	5	2	3.7	0012345678910
19	16130545	Nguyễn Bá	Sang	DH16DTA		2	10	6.17	2.5	4.4	0012345678910
20	16130546	Tô Thanh	Sang	DH16DTA		1	10	6.17	8.5	8.0	0012345678910
21	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	DH16DTA		1	7	6.67	4	5.1	0012345678910
22	16130551	Nguyễn Đức	Son	DH16DTC		2	10	5.67	5.5	6.0	0012345678910
23	16130553	Trần Việt	Son	DH16DTA		2	10	8	8.5	8.5	0012345678910
24	16130557	Nguyễn Minh	Tài	DH16DTA		1	10	6.33	3	4.7	0012345678910
25	16130560	Trần Thanh	Tài	DH16DTA		2	10	9	8.75	9.0	0012345678910
26	16130568	Mai Thanh	Tân	DH16DTA		1	8	5	3	4.1	0012345678910
27	16130605	Đinh Quốc	Thái	DH16DTA		2	10	5.5	7.75	7.3	0012345678910
28	16130572	Nguyễn Xuân	Thái	DH16DTB		1	7	6.67	2.25	4.1	0012345678910
29	16130577	Phạm Quốc	Thanh	DH16DTB		2	9	4.44	8.5	7.3	0012345678910
30	16130583	Lê Thị Bé	Thảo	DH16DTB		1	10	8.75	9.5	9.3	0012345678910
31	16130573	Lê Thị	Thắm	DH16DTA		1	10	8	6	7.0	0012345678910
32	15130170	Lưu Quốc	Thắng	DH15DTB		1	9	8.33	2.5	4.9	0012345678910



Mã nhận dạng 03528

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Data Mining(214485)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH16DTC_02

Tổ Thi

002_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi 18/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16130589	Nguyễn Đình Thi	DH16DTC			0	0	0	0.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	16130597	Trần Ngọc Thọ	DH16DTC		2	10	9.42	7.5	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	16130600	Trần Nguyễn Anh Thông	DH16DTB		1	9	4.67	2.75	4.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	16130606	Lê Văn Thuận	DH16DTA		2	10	7	7.5	7.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	16130615	Ngô Nhật Tiến	DH16DTA		1	10	6.33	6.5	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	16130616	Nguyễn Thành Tiến	DH16DTC		1	10	5.67	2.25	4.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	16130617	Nguyễn Trần Tiến	DH16DTC		2	10	8.0	5.5	6.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	16130623	Trương Thanh Trà	DH16DTC		2	8	5.33	6.0	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	16130627	Phạm Thị Thúy Trang	DH16DTC		2	9	7.58	8.5	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	16130629	Võ Xuân Trí	DH16DTA		2	10	8.33	7.5	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13130322	Nguyễn Văn Trinh	DH13DT		1	7	3.67	4	4.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	16154101	Trần Bình Trọng	DH16DTA		1	10	6.67	7.5	7.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	16130630	Võ Minh Trọng	DH16DTA		2	5	4	4	4.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	16130640	Bùi Triệu Minh Tuấn	DH16DTC		1	10	6	2.25	4.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	16130645	Nguyễn Văn Tuấn	DH16DTB		1	3	1	5.75	4.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	16130646	Phạm Quang Tuấn	DH16DTB		1	5	3.5	5.75	5.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 03528

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Data Mining(214485)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH16DTC_02

Tổ Thi

002_DH16DTC_02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Dũ

Ngày Thi 18/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16130648	Trần Thanh	Tuấn		1	7	1	2	2.2	0012345678910	0123456789
50	16130651	Bùi Đình	Tuyển		1	8	6.17	8.25	7.6	0012345678910	0123456789
51	16130653	Tăng Thị Kim	Tuyển		2	9	8.08	7	7.5	0012345678910	0123456789
52	16130654	Nguyễn Minh	Tuyển		2	10	9.33	8.0	8.6	0012345678910	0123456789
53	16130638	Đỗ Văn Tường	Tứ		1	7	5.33	6.5	6.2	0012345678910	0123456789
54	16130649	Hoàng Nhật	Tường		1	0	1.5	1	1.1	0012345678910	0123456789
55	15130224	Trần Mạnh	Tường		2	9	7	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
56	16130660	Nguyễn Châu	Vi		2	8	6	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
57	16130665	Trần Bảo	Việt		0	0	0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
58	16130668	Thạch Nữ Y	Von		2	10	6.33	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
59	16130670	Đoàn Bá	Vũ		1	7	7.17	6.25	6.6	0012345678910	0123456789
60	16130678	Trần Thị Minh	Xuân		1	10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
61	16130679	Huỳnh Thị Như	Ý		2	10	8.67	9.5	9.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03528

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Data Mining(214485)** Số Tín Ch **4**
Nhóm Thi **DH16DTC_02** Tổ Thi **002_DH16DTC_02** Tên CBGD **Nguyễn Văn Dũ**
Ngày Thi **18/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD303**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 58. Số sinh viên vắng 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Đỗ Thị Tân Nhi

Nguyễn Thị Minh Hương

Lê Phi Hùng

Nguyễn Văn Dũ

Ngày in : 23/05/2019